TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Trung C; sinh năm X tại thị xã H, tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần B, mẹ: Lữ Thị C; có vợ và 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: 01 – Ngày 04-9-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-01-2021; nhân thân:

- Ngày 10-8-2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-5-2004;

- Ngày 27-02-2017 bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 11-02-2020 bị Công an phường N, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-7-2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn N; sinh năm Y; nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Thị Thùy D; sinh năm S; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Võ Thị N; sinh năm Z; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung C là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01-7-2022, C đi bộ đến khu vực bãi biển gần quán cà phê Surf bar 1 trên đường Xuân Diệu (tổ 31A, khu phố 8, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn) thì thấy xe mô-tô biển số 77Y3-6168, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen đang dựng ở lối đi xuống bãi biển, không có người trông coi. C đi đến xe mô-tô, ngồi lên xe, lấy chìa khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước cắm vào ổ khóa xe rồi vặn mạnh nhiều lần để mở khóa. Khi bật được khóa chuẩn bị khởi động xe để chạy đi thì bị anh Phạm Văn N – người đang quản lý, sử dụng xe – phát hiện, chạy lại bắt quả tang rồi đưa C đến Công an phường Lê Lợi trình báo sự việc.

Ngày 07-7-2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 xe mô-tô biển số 77Y3-6168, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C63-361782, số khung 630AY-361738, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.900.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô-tô biển số 77Y3-6168 và 01 giấy Đăng ký mô-tô, xe máy số 026813 cho chị Phạm Thị Thùy D; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105, code 059V8B4, imei 356472/06/373337/3, đã qua sử dụng cho Trần Trung C. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án thành phố Quy Nhơn vật chứng: 01 chìa khóa màu đen, ở hai mặt đầu chìa khóa có ghi chữ "Honda" theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19-9-2022.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSQN ngày 06-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Trung C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Trung C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trung C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen, ở hai mặt đầu chìa khóa có ghi chữ "Honda".

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Trung C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin xử phạt mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Trần Trung C là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 01-7-2022, bị cáo C đã lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi, lén lút chiếm đoạt xe mô-tô biển số 77Y3-6168, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C63-361782, số khung 630AY-361738 của anh Phạm Văn N quản lý, sử dụng dựng ở lối đi xuống bãi biển trước quán cà phê Surf bar 1 trên đường Xuân Diệu, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn thì bị anh N phát hiện, bắt quả tang. Qua định giá, xe mô-tô nêu trên có giá trị 9.900.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo C đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động. Lần gần đây nhất bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 07 tháng tù vào ngày 04-9-2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-01-2021, nên đến lần phạm tội này là thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết

định hình phạt. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen, ở hai mặt đầu chìa khóa có ghi chữ "Honda" theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo C căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết đánh giá về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Trung C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01-7-2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen, ở hai mặt đầu chìa khóa có ghi chữ "Honda" theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Trung C phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh